

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HC-ST
Ngày: 18/10/2019
V/v khiếu kiện hành vi
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Thới

2/ Bà Nguyễn Thị Nhưong

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/9 và 18/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 14/2019/TLST-HC ngày 26/3/2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HC ngày 29/7/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phan Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp BC, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Khoa N là Luật sư Công ty Luật TNHH KN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HCM.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện DH, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Trường C - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DH. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T - Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện DH. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1955; (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BC, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An.

- Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 462/4, ấp TT, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Loan: Ông Phạm Nguyễn Đình C2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Bàu Công, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (có mặt)

- Công ty Cổ phần Vườn thú MQ;

Địa chỉ trụ sở: Đường DH3, Khu Công nghiệp DH3-S, ấp DH, xã DLH, huyện DH, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nguyễn Đình C2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp BC, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình tố tụng và lời trình bày Luật sư Nguyễn Khoa N - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Bà Phan Thị H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phan Văn Ch (chết ngày 11/02/2018) yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện DH ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Phan Văn Ch (do bà H là người thừa kế nhận) đối với diện tích 1.323m² đất thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ (TBD) số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An.

Lý do khởi kiện: Nguồn gốc một phần thửa đất số 13, TBD số 35 là của ông bà để lại cho ông Ch. Năm 2009, ông Ch phát hiện phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông Ch nên ông yêu cầu đo đạc thì phát hiện thửa đất số 13 đã cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn H1 bao gồm cả 1.323m² đất của ông Ch. Sau đó ông H1 bán cho bà L, mặc dù gia đình ông Ch có tranh chấp nhưng UBND huyện DH vẫn cấp GCNQSDĐ cho bà L. Tại Biên bản hòa giải ngày 31/8/2012 của UBND xã TM về tranh chấp giữa ông Ch và ông H1, ông H1 thừa nhận phần đất ông Ch sử dụng nằm trong thửa 13 mà ông H1 được cấp GCNQSDĐ. Sau đó, UBND huyện DH không giải quyết tranh chấp đến ngày 26/5/2014 UBND huyện DH ra quyết định số 4310/QĐ-UBND thu hồi đất và chi trả bồi thường cho bà L. Năm 2015 ông Ch khiếu nại đến UBND huyện DH, Chủ tịch UBND huyện DH đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung bác khiếu nại của ông Ch. Ông Ch khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DH và đã được giải quyết tại bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố

Hồ Chí Minh tuyên xử hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện ĐH.

Tại Văn bản số 4609/UBND-TNMT ngày 26/8/2019 của người bị kiện UBND huyện ĐH và lời trình bày của ông Nguyễn Thanh T - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thì:

UBND huyện ĐH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, vì: Căn cứ Công văn số 912/UBND-KT ngày 02/4/2013 của UBND huyện ĐH về việc chủ trương triển khai kê biên đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án Vườn thú MQ; Thông báo số 1208/TB-UBND ngày 25/4/2013 của UBND huyện ĐH về việc thông báo thu hồi đất của các hộ dân thuộc dự án Vườn thú MQ do Công ty Cổ phần (CTCP) Vườn thú MQ làm chủ đầu tư trên địa bàn xã TM, huyện ĐH gồm các hộ dân: Nguyễn Thị QH, Nguyễn Văn H1, Vũ Thị Kim L. Trong đó, thửa đất số 13, TĐĐ số 35, diện tích 2.559m² thuộc quyền sử dụng của bà Vũ Thị Kim L do bà L nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H1 vào tháng 7/2012 và đã được UBND huyện ĐH cấp GCNQSDĐ.

Tại thời điểm kê biên thực địa vào năm 2013 có mặt ông Ch, ông H1, bà QH và bà L, ông Ch xác định vị trí đất của ông sử dụng là thửa đất số 241, TĐĐ số 35 giáp ranh với thửa đất số 13, TĐĐ 35 (thửa 241, TĐĐ số 35 ông Ch đã chuyển nhượng cho bà QH vào năm 2012), đồng thời ông Ch cũng không có ý kiến gì đối với thửa đất số 13 của ông H1.

Theo hồ sơ địa chính thể hiện thửa đất số 13, TĐĐ số 35 đã được UBND huyện ĐH cấp GCNQSDĐ cho ông H1 vào năm 1997, đến năm 2012 ông H1 có làm thủ tục đăng ký điều chỉnh diện tích thửa đất số 13, sau đó chuyển nhượng trọn thửa đất số 13 cho bà L. Như vậy, quá trình ông H1 sử dụng thửa đất số 13 không có ai tranh chấp, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) giữa ông H1 và bà L là hợp pháp, bà L được cấp GCNQSDĐ là đúng quy định pháp luật, vì vậy Quyết định bồi thường cho bà L là đúng người sử dụng đất.

Ông Ch không được Nhà nước cấp GCNQSDĐ cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh quá trình sử dụng thửa đất 13, TĐĐ số 35 ổn định, liên tục nên không có cơ sở yêu cầu UBND huyện ĐH ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi bị thu hồi đất.

Mặt khác, căn cứ vào bản trích đo bản đồ địa chính của dự án và Bản trích đo địa chính số 05-2016 do Trung tâm Kỹ thuật TN&MT tỉnh Long An lập ngày 21/4/2016 được Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở TN&MT tỉnh Long An duyệt ngày 12/5/2016 có thể hiện thửa đất số 13, TĐĐ số 35 có diện tích 2.549m², trong đó xác định một phần đất do ông Ch chỉ ranh đất có diện tích 1.154m². Như vậy, phần đất ông Ch xác định của ông bà để lại cho ông thuộc một phần thửa đất số 13 của ông H1 đã chuyển nhượng cho bà L, do đó ông Ch cần khởi kiện ông H1 và bà L để đòi lại giá trị quyền sử dụng đất mới đúng bản chất sự việc.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại Bản tường trình ngày 25/4/2019, ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 13, TĐĐ số 35 là do ông bà để lại cho ông, ông được UBND huyện ĐH cấp GCNQSDĐ năm 1997 có diện tích $4.106m^2$, đến năm 2012 UBND xã TM làm thủ tục điều chỉnh diện tích thửa đất số 13 còn $2.559m^2$ với lý do mở rộng kênh thủy lợi, sau đó ông chuyển nhượng cho bà L trọn thửa đất số 13. Khi làm thủ tục chuyển nhượng cho bà L có mặt ông Ch chỉ ranh đất rõ ràng không chồng lấn, không tranh chấp. Ông không đồng ý với biên bản hòa giải ngày 31/8/2012 của UBND xã TM, ông cho rằng biên bản này không có giá trị pháp lý và không thể hiện đúng ý chí của ông; ông không có thỏa thuận đo đạc lại đất và hứa sẽ trả đất cho ông Ch. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Ông Phạm Nguyễn Đình C2 là đại diện theo ủy quyền của CTCP Vườn thú MQ và đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Kim L trình bày: Theo GCNQSDĐ cấp cho ông H1 và Trích lục bản đồ địa chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện ĐH lập ngày 02/7/2012 thể hiện toàn bộ thửa đất số 13, TĐĐ số 35 có diện tích $2.559m^2$, không có một phần thửa đất số 13 có diện tích $1.395m^2$ do ông Ch sử dụng. Bà L nhận CNQSDĐ thửa số 13 từ ông H1 và được cấp GCNQSDĐ đúng theo quy định pháp luật. UBND huyện ĐH chi trả tiền bồi thường cho bà L là đúng đối tượng sử dụng đất, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, CTCP Vườn thú MQ và bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định; Hội đồng xét xử đảm bảo cho các bên thực hiện đầy đủ quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Về nội dung: Bà H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch yêu cầu UBND huyện ĐH ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất đối với diện tích $1.323m^2$ đất thuộc một phần thửa đất số 13, TĐĐ số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An là có căn cứ, vì: Tại Biên bản hòa giải ngày 31/8/2012 của UBND xã TM thể hiện ông H1 thừa nhận có lấn ranh đất của ông Ch, hai bên cam kết sẽ đo vẽ lại, nếu là đất của ông Ch thì ông H1 sẽ trả lại và có trách nhiệm giải quyết tiền bạc với bà L. Do đó, từ thời điểm 31/8/2012 đã phát sinh tranh chấp giữa ông H1 và ông Ch đối với thửa đất số 13 nhưng UBND huyện ĐH không giải quyết tranh chấp mà tiến hành áp giá bồi thường cho bà L là không đúng. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện ĐH có nội dung bác khiếu nại của ông Ch về việc yêu cầu nhận tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thuộc một phần

thửa 13, TĐĐ số 35, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Phần đất ông Ch và ông H1 sử dụng có vị trí giáp ranh, đã có ranh giới rõ ràng. Phần đất ông Ch sử dụng trong đó có thửa 241, TĐĐ số 35 ông Ch đã chuyển nhượng cho bà QH vào năm 2012. Toàn bộ thửa đất số 13 đã được cấp GCNQSDĐ cho ông H1 vào năm 1997. Năm 2012, ông H1 có làm thủ tục điều chỉnh loại đất và diện tích đối với thửa đất số 13 và sau đó ông H1 CNQSDĐ thửa số 13 cho bà L và bà L đã được cấp GCNSQSDĐ đối với thửa đất số 13 và được chi trả tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để giao cho CTCP Vườn thú MQ thực hiện dự án Vườn thú MQ. Khi ông H1 CNQSDĐ thửa số 13 cho bà L thì ông Ch có tranh chấp. Biên bản hòa giải ngày 31/8/2012 của UBND xã TM thể hiện nội dung ông H1 đồng ý đo đạc lại thực tế phần đất đang sử dụng, sau khi đo đạc thực tế ông H1 sẽ cắt phần đất mà ông Ch đang quản lý sử dụng để trả lại cho ông Ch vì ranh giới giữa hai bên đã rõ ràng, không chồng lấn và ông H1 có trách nhiệm tự thỏa thuận và điều chỉnh hợp đồng CNQSDĐ đúng theo bản vẽ đo đạc thực tế với bà L. Đến năm 2014, khi thu hồi đất để thực hiện dự án Vườn thú MQ, UBND huyện ĐH chưa giải quyết tranh chấp giữa ông Ch và ông H1 nhưng đã tiến hành áp giá hỗ trợ, bồi thường cho bà L. Năm 2015 ông Ch khiếu nại đến UBND huyện ĐH yêu cầu UBND huyện ĐH chi trả tiền bồi thường cho ông, Chủ tịch UBND huyện ĐH đã ban hành Quyết định 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 có nội dung bác khiếu nại của ông Ch, không đồng ý chi trả tiền bồi thường theo yêu cầu của ông Ch; không đồng ý nên ông Ch đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 và đã được giải quyết bằng bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện ĐH.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất:

Bà H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch cho rằng ông Ch có một phần đất diện tích 2.487m² tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An do ông bà để lại. Năm 2012 ông Ch CNQSDĐ thửa 241 có diện tích 1.092m² cho bà QH, phần còn lại ông yêu cầu được cấp GCNQSDĐ thì được UBND xã TM cho biết phần đất này thuộc một phần thửa 13 đã cấp GCNQSDĐ cho ông H1. Ông Ch khiếu nại nhưng chưa được giải quyết mà UBND huyện ĐH thực hiện chi trả tiền bồi thường cho bà L là không đúng.

UBND huyện ĐH cho rằng phần đất ông Ch sử dụng là thửa 241 TĐĐ số 35 giáp ranh với thửa đất số 13 của ông H1 sử dụng, ông Ch đã CNQSDĐ thửa số 241 cho bà QH. Ông Ch không có chứng cứ chứng minh ông có QSDĐ đối với một phần thửa đất số 13 nên không đủ điều kiện được hỗ trợ bồi thường khi thu hồi đất.

Ông Nguyễn Văn H1 cho rằng biên bản hòa giải ngày 31/8/2012 của UBND xã TM không có giá trị pháp lý và không thể hiện đúng ý chí của ông.

Ông Phạm Nguyễn Đình C2 là đại diện theo ủy quyền của CTCP Vườn thú MQ và bà Vũ Thị Kim L cho rằng toàn bộ thửa đất số 13, TĐĐ số 35 có diện tích 2.559m² thuộc quyền sử dụng của ông H1 đã chuyển nhượng cho bà L, nên UBND huyện ĐH chỉ trả tiền bồi thường cho bà L là đúng đối tượng sử dụng đất, đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Phan Văn Ch (chết ngày 11/02/2018) yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Đức Hòa ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Phan Văn Ch đối với diện tích 1.323m² đất thuộc một phần thửa đất số 13, TĐĐ số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2012, ông Phan Văn Ch có khiếu nại đến UBND xã TM tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến thửa đất số 13 của ông H1 đã được cấp GCNQSDĐ và được UBND xã TM giải quyết tại Biên bản hòa giải ngày 31/8/2012. Đến ngày 27/6/2014 Chủ tịch UBND xã TM có buổi làm việc với ông Ch và ông H1 với nội dung thực hiện theo Biên bản ngày 31/8/2012. Khi tiến hành san lấp mặt bằng thực hiện dự án Vườn thú MQ, ông Ch đã khiếu nại đến Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư huyện ĐH. Ông Ch đã nhận được Quyết định 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện ĐH có nội dung bác khiếu nại của ông Ch; không đồng ý nên ông Ch đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 và đã được giải quyết bằng bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện ĐH. Ông Ch chết ngày 11/02/2018, ngày 26/3/2018 bà H và bà C1 có đơn yêu cầu UBND huyện ĐH thực hiện hành vi hành chính nhưng không được UBND huyện ĐH giải quyết, nên ngày 13/02/2019 bà H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An yêu cầu UBND huyện ĐH thực hiện hành vi hành chính là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[1.3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo gửi cho các đương sự nhưng người bị kiện có văn bản đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình đối thoại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Về nội dung:

Bà H là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện ĐH ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Ch đối với diện tích 1.323m² đất thuộc một phần thửa đất số 13, TĐĐ số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An. Xét thấy, phần đất ông Ch và ông H1 đang sử dụng có vị trí giáp ranh. Năm 1997, ông Nguyễn Văn H1 được UBND huyện ĐH cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 13, TĐĐ số 35. Năm 2012 ông Ch có khiếu nại về tranh chấp quyền sử dụng đất với ông H1 đối với thửa đất số 13. Tại Biên bản hòa giải ngày 31/8/2012, ông H1 thừa nhận sau khi đo đạc lại thửa đất số 13 nếu có lấn ranh đất của ông Ch thì sẽ trả lại cho ông Ch. Kết luận của UBND xã TM cũng đã chỉ ra hướng giải quyết trên cơ sở thỏa thuận của hai bên. Như vậy, tại thời điểm ngày 31/8/2012 đã phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Ch và ông H1, nhưng chưa được giải quyết xong mà UBND huyện ĐH áp giá bồi thường cho bà L – người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông H1 là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, như sau: *“3. Trường hợp diện tích đất thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà chưa giải quyết xong thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có quyền sử dụng đất.”*

Vấn đề này đã được nhận định trong Bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Bản án này cũng đã tuyên hủy Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện ĐH có nội dung bác khiếu nại của ông Ch về việc yêu cầu nhận tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa 13, TĐĐ số 35.

Bản án hành chính phúc thẩm số 267/2017/HC-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật thi hành, nên phải được tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành theo Điều 23 Luật Tổ tụng Hành chính. Do đó, UBND huyện ĐH không ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Phan Văn Ch là trái pháp luật, yêu cầu khởi kiện của bà H - người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ch

là có căn cứ chấp nhận; buộc UBND huyện ĐH ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Ch đối với phần đất thuộc một phần thửa đất số 13, TĐĐ số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. UBND huyện ĐH phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền bồi thường và các chính sách khi thu hồi đất cho ông Phan Văn Ch đối với phần đất thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 35, đất tọa lạc tại ấp BC, xã TM, huyện ĐH, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho bà Phan Thị H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp ngày 26/3/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An theo biên lai thu số 0000332.

Ủy ban nhân dân huyện ĐH phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại thời điểm tuyên án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Dương sự;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức